**PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ VÀ HÌNH THỨC KINH DOANH: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

# ***Trần Võ Như Ý- Khoa Luật Đại học Duy Tân***

# **CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY HỢP DANH**

## **1.1 Sự hình thành và phát triển công ty hợp danh**

### **1.1.1 Sự hình thành và phát triễn công ty hợp danh trên thế giới**

Hợp danh là loại hình tổ chức kinh doanh xuất hiện từ rất sớm trong lịch sử. Theo Ralph Warner & Denis Clifford, hợp danh được ghi nhận lần đầu tiên trong Bộ luật Hammurabi của Babylon, khoảng năm 2300 trước Công nguyên. Vào khoảng những năm 2000 trưởc Công nguyên, người Do Thải cũng đã hình thành một dạng hợp danh sử dụng đất hoặc đồng cỏ chung, gọi là *shutolin*- mang bản chất phi thương mại. Về sau, các hợp danh có tính thương mại của người Do Thải phát triển từ những đoàn hội buôn.

Thời La Mã cổ đại, cảc mối quan hệ dân sự và gia đình giữa những người La Mã được điều chỉnh thông qua chế định về hợp danh. Theo đó, hợp danh về cơ bản là một hợp đồng thế hiện sự thỏa thuận của hai hoặc nhiều cá nhân để hợp tảc bằng cách đóng góp nguồn lực để nỗ lực đạt được mục đích chung.

Hạn chế lớn nhất của hợp danh là chế độ trách nhiệm vô hạn của cảc thành viên. Để khắc phục hạn chế này, chế độ trảch nhiệm hữu hạn đã được cấy ghép vào hợp danh truyền thống để đảm bảo tính thích nghi tốt hơn. Trách nhiệm hữu hạn phát triển từ *Commenda* ở các thành phố của Ý thời trung cổ (khoảng thế kỷ X). *Commenda* là công cụ phảp lý được sử dụng chủ yếu trong hoạt động thương mại hàng hải, thông qua đó, những người góp vốn cung cấp tài chính cần thiết cho chủ tàu thực hiện hoạt động thương mại hàng hải, đổi lại họ nhận lợi nhuận và chịu trách nhiệm hữu hạn đối với mọi tổn thất. Dần dần hình thức này được sử dụng khắp châu Âu lục địa và với nhiều mục đích khác nhau. Từ thế kỷ XII ở thành phố Florentine của Ý

Ở Pháp, hợp danh hữu hạn được ghi nhận trong Bộ luật Thương mại đầu tiên Colbert’s Ordinance 1673 và sau đó tiếp tục được ghi nhận trong Bộ luật Napoleon. Trong hợp danh hữu hạn, chính sự tảch bạch giữa quyền quản lý và quyền sở hữu giúp tầng lớp quý tộc giàu có có thể đầu tư mà không cần phải tham gia vào hoạt động kinh doanh và nhờ vậy cũng không làm tổn hại đến sự cao quý của mình. Họ được xem là các nhà đầu tư bên ngoài và được hưởng chế độ trách nhiệm hữu hạn. Trong suốt hai thế kỷ 17 và 18, hợp danh hữu hạn đã đóng vai trò quan trọng trong việc phảt triển thương mại và bảo vệ danh tiếng cho tầng lớp quý tộc ở Phảp. Cuối thế kỷ 18, đầu thế kỷ 19, hợp danh hữu hạn được “nhập khẩu” vào Mỹ. Năm 1822, New York là bang đầu tiên ban hành luật cho phép thành lập hợp danh hữu hạn *(limited partnership)*. Tuy nhiên, lý do hợp danh hữu hạn ra đời ở Mỹ hoàn toàn khác với lý do được sử dụng ở Pháp.

Mỗi quốc gia có có cách quy định khác nhau về công ty hợp danh, nhưng tựu chung lại về bản chất ta đều thấy những biểu hiện sau: Đây là loại hình công ty đối nhân, và yếu tố nhân thân của các thành viên công ty luôn được đặt ra đầu tiên. Công ty có thể có tư cách pháp nhân hoặc không có tùy theo quy định của mỗi nước. Thành viên trong công ty có thể chỉ có thành viên hợp danh hoặc có cả thành viên góp vốn. Nhưng điểm chung trong quy định của pháp luật các nước là không có sự tách bạch về tài sản của công ty với tài sản của các thành viên hợp danh và các thành viên này phải chịu trách nhiệm vô hạn đối với các nghĩa vụ của công ty.

Không có định nghĩa chung về công ty hợp danh, do đó đương nhiên không có những quy định khuân mẫu, thống nhất về đặc điểm pháp lý của loại hình liên kết này trong các hệ thống pháp luật trên thế giới. Luật pháp mỗi nước đều đưa ra những quy chế pháp lý riêng cho công ty hợp danh. Tuy nhiên, tựu trung lại, các quy định đều tương đối đồng nhất với nhau ở một số đặc điểm cơ bản sau:

*Thứ nhất*, yếu tố nhân thân của các thành viên hợp danh luôn giữ vai trò quan trọng và quyết định trong việc hình thành và hoạt động của công ty.

*Thứ hai*, về chế độ trách nhiệm của các thành viên trong công ty. Nếu trong công ty hợp danh có bản chất đối nhân tuyệt đối, thì trách nhiệm của tất cả các thành viên là vô hạn và liên đới trước mọi nghĩa vụ của công ty. Đây là một đặc trưng cơ bản của công ty hợp danh nói riêng và công ty đối nhân nói chung.

Ngoài chế độ trách nhiệm vô hạn của các thành viên hợp danh, loại hình công ty hợp danh có bản chất đối nhân tương đối còn có chế độ trách nhiệm hữu hạn của các thành viên góp vốn. Vốn góp bao nhiêu thì trách nhiệm tương ứng bấy nhiêu đối với các khoản nợ của công ty.

*Thứ ba*, tư cách pháp lý của thành viên hợp danh không thể chuyển nhượng hay để lại thừa kế (trừ khi được các thành viên đồng ý). Điều này xuất phát từ bản chất đối nhân của công ty. Vì thế, khi một thành viên ra khỏi công ty, hoặc chết thì công ty đó có thể sẽ phải giải thể.

*Thứ tư*, tên gọi của công ty hợp danh phản ánh mối liên hệ chặt chẽ giữa các thành viên hợp danh, và thường liên quan đến nhân thân của thành viên

Là một trong những loại hình công ty xuất hiện sớm nhất trong lịch sử, và cho đến ngày nay vẫn tiếp tục phát triển về số lượng, điều này cho thấy vai trò vô cùng quan trọng của công ty hợp danh trong nền kinh tế. Bên cạnh vai trò chung như các công ty khác, công ty hợp danh còn có vai trò riêng khiến cho nó không thể thiếu được trong môi trường kinh doanh.

Trước hết, sự ra đời của công ty hợp danh đáp ứng được nhu cầu của những nhà đầu tư nhỏ, mong muốn cùng liên kết chia sẻ với những người quen thân, anh em họ hàng trong gia đình, dòng tộc, đồng nghiệp. Công ty hợp danh ra đời cũng đáp ứng được nhu cầu kinh doanh cũng như sử dụng các dịch vụ như khám chữa bệnh, tư vấn thiết kế công trình xây dựng, kiểm toán, tư vấn luật… những ngành nghề đòi hỏi phải có tính nghiêm túc và trách nhiệm cao của những người hành nghề. Công ty hợp danh cũng có vai trò quan trọng trong việc làm phong phú thêm kênh huy động vốn cho nền kinh tế, thêm sự lựa chọn cho các nhà đầu tư, những người giỏi về kiến thức, trình độ quản lý, kinh nghiệm kinh doanh nhưng không có vốn, và những người có vốn nhưng không giỏi kinh doanh. Công ty hợp danh là sự kết hợp hoàn hảo của hai nhóm đối tượng trên, tạo ra sự tương hỗ lẫn nhau trong việc phát triển kinh tế của công ty nói chung và của từng thành viên nói riêng.

### **1.1.2 Sự hình thành và phát triễn công ty hợp danh tại Việt Nam**

Trong khi hợp danh và pháp luật về hợp danh ra đời từ rất sớm ở cảc quốc gia trên thế giới thì tại Việt Nam, với đặc trưng là nền kinh tế trọng nông nên các mô hình về tổ chức kinh doanh và pháp luật điều chỉnh chúng xuất hiện khá muộn. Mô hình công ty nói chung và hợp danh nói riêng được du nhập vào Việt Nam cùng với quá trình thục dân Pháp xâm lược nước ta vào thế kỷ XIX. Bộ Dân luật thi hành tại các tòa Nam án Bắc kỳ 1931 gọi công ty là các hội buôn. Hội buôn gồm có hội người và hội vốn. Hội người được chia thành hội hợp danh (công ty hợp danh), hội hợp tư (công ty góp vốn đơn giản) và hội đồng lợi (công ty hợp danh). Hội vốn chia thành hội vô danh và hội hợp cổ. Hội hợp danh là “hội buôn dùng một danh híệu mà trong hội tất cả các hội viên ai nấy đều phải xuất cả tải sản của mình, cùng nhau chịu trảch nhiệm liên đới vô hạn về các khoản nợ của hội. Như vậy, hội hợp danh mang đặc trưng của công ty hợp danh sau này. Đến năm 1942, chính quyền Bảo Đại ban hành Bộ luật Thương mại Trung kỳ, luật này chia công ty thành công ty đối nhân và công ty đối vốn. Công ty đối nhân bao gổm công ty đồng danh và công ty cấp vốn đơn giản. Từ 1954, miền Bắc tiến dần từ chế độ dân chủ nhân dân lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ này, pháp luật không ghi nhận sự tổn tại của các mô hình công ty và hợp danh. Tại miền Nam, Bộ luật Thương mại Sài Gòn 1972 gọi công ty là thương hội. Thương hội bao gồm hội hợp danh, hội hợp tư đơn thường và hội trách nhiệm hữu hạn. Theo Điều 171 Bộ luật thương mại Sài Gòn năm 1972 thì hội hợp danh là *“một hội lập giữa hai hay nhiều người trong đó toàn thế hội viên, mà ít nhất là hai người, được coi là thương gia và chịu trảch nhiệm liên đới và vô hạn định về mọi trải khoản của hội, trên tất cả tài sản của họ”*. Năm 1975, miền Nam hoàn toàn giải phóng và cả nước bắt đầu xây dựng nền kinh tế theo mô hình xã hội chủ nghĩa. Nhà nước thiết lập và củng cố chế độ sở hữu xã hội chủ nghĩa về tư liệu sản xuất nhằm thực hiện một nền kinh tế quốc dân chủ yếu có hai thành phần: thành phần kinh tế quốc doanh thuộc sở hữu toàn dân và thành phần kinh tế hợp tác xã thuộc sở hữu tập thể của nhân dân lao động. Do đó, cảc thành phần kinh tế ngoài quốc doanh không còn tồn tại.

Thưc hiện đường lối đổi mới của Đảng, năm 1990, Luật Công ty 1990 được ban hành quy định về mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần nhưng không có quy định nào về hợp danh. Luật doanh nghiệp 1999 đã đánh dấu sự trở lại của loại hình công ty hợp danh sau một thời gian dài không được pháp luật thừa nhận. Tiếp theo đó, Luật doanh nghiệp 2005 và Luật doanh nghiệp 2014 tiểp tục ghi nhận và quy định cụ thể hơn về hình thức công ty hợp danh. Như vậy, quá trình hình thành và phát triển của pháp luật về hợp danh đã thể hiện vai trò nhất định của các loại hình kinh doanh mang bản chất hợp danh, đáp ứng được cảc mục đích khác nhau của các nhà đầu tư.